

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /SNNMT-KSBHĐ

Hải Phòng, ngày tháng 7 năm 2026

V/v hướng dẫn phân loại đất, đá là khoáng sản có phát sinh tại các dự án đầu tư xây dựng công trình và thủ tục thu hồi đất, đá là khoáng sản trong quá trình thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định của pháp luật

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Các Ban Quản lý dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông Hải Phòng, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hải Phòng;
- Các chủ đầu tư, nhà đầu tư, nhà thầu thi công dự án/công trình trên địa bàn thành phố.

Ngày 18/3/2026, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng có Văn bản số 2821/VP-NNMT về tăng cường sử dụng, quản lý đất đá thải, chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công các công trình xây dựng, giao thông trên địa bàn thành phố, trong đó chỉ đạo:

“1.1. Đối với đất, đá là khoáng sản: thực hiện việc thu hồi khoáng sản theo quy định tại Điều 75 Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15; Điều 96, Điều 98 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 35 Điều 1 và khoản 37 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP và các quy định của pháp luật khác có liên quan; sử dụng hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả.

....

6. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Hướng dẫn, giải quyết các vướng mắc của các Chủ đầu tư trong việc phân loại đất đá là khoáng sản có phát sinh tại các dự án đầu tư xây dựng công trình và thủ tục thu hồi đất đá là khoáng sản trong quá trình thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định của pháp luật”.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, trên cơ sở thống nhất chủ trương với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn như sau:

1. Theo chỉ đạo tại Văn bản số 2821/VP-NNMT ngày 18/3/2026 nêu trên, đất, đá phát sinh từ các công trình xây dựng, giao thông trên địa bàn thành phố đủ điều kiện được xác định là khoáng sản thì được thu hồi theo thủ tục quy định tại

Luật Địa chất và khoáng sản và các quy định pháp luật liên quan.

2. Cách xác định đất, đá phát sinh là khoáng sản:

Chủ đầu tư hoặc nhà thầu thi công dự án/công trình xây dựng, giao thông thuê đơn vị chức năng lấy mẫu đất, đá phát sinh để giám định loại khoáng sản, ngưỡng thành phần nguy hại (*theo QCVN 07:2025/BNNMT*), hàm lượng các thông số tùy theo mục đích sử dụng của khu đất/dự án/công trình dự kiến tiếp nhận đất đá (*theo QCVN 03:2023/BTNMT*), từ đó phân loại, thực hiện theo 01 trong 03 trường hợp sau:

2.1. Trường hợp đất, đá chứa các thành phần nguy hại thì phải xử lý như với chất thải nguy hại.

2.2. Trường hợp đất, đá không chứa các thành phần nguy hại hoặc chứa nhưng không vượt ngưỡng theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường và không được xác định là chất thải trong hồ sơ của dự án/công trình xây dựng thì chủ đầu tư/nhà thầu thi công lập hồ sơ đăng ký thu hồi khoáng sản theo quy định.

2.3. Trường hợp đất, đá không chứa các thành phần nguy hại hoặc chứa nhưng không vượt ngưỡng theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường và được xác định là chất thải trong hồ sơ của dự án/công trình xây dựng thì chủ đầu tư/nhà đầu tư căn cứ các quy định pháp luật chuyên ngành, các Nghị quyết của Chính phủ ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù tháo gỡ khó khăn trong các lĩnh vực chuyên ngành để làm thủ tục điều chỉnh hồ sơ dự án/công trình theo quy định của pháp luật (*nếu có*) theo hướng không xác định đất, đá đó là chất thải; sau đó chủ đầu tư/nhà đầu tư/nhà thầu thi công lập hồ sơ đăng ký thu hồi khoáng sản theo quy định.

3. Về thủ tục, hồ sơ đăng ký thu hồi khoáng sản, quyền và nghĩa vụ khi thu hồi khoáng sản, thẩm quyền quyết định việc thu hồi khoáng sản:

- Thủ tục, hồ sơ đăng ký thu hồi khoáng sản thực hiện theo các quy định tại Điều 75 Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 (*sửa đổi, bổ sung tại Luật số 147/2025/QH15*), các Điều 96, 98 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP (*sửa đổi, bổ sung tại khoản 35 Điều 1 và khoản 37 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP*) của Chính phủ, các mẫu văn bản, tài liệu tại Điều 21 Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (*sửa đổi, bổ sung tại Điều 7 Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026*) và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

- Quyền và nghĩa vụ của tổ chức được thu hồi khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 76 Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 và các quy định của pháp luật khác có liên quan, trong đó lưu ý nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, các khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật, trừ các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều

98 Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15.

- Thẩm quyền quyết định việc thu hồi khoáng sản thực hiện theo các quy định tại Điều 96 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP (*sửa đổi, bổ sung tại khoản 35 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP*) của Chính phủ.

Vậy Sở Nông nghiệp và Môi trường thông tin, gửi trích dẫn các quy định kèm theo¹ và đề nghị:

- Các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường đặc khu, các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan nghiên cứu, thực hiện.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường đặc khu triển khai Văn bản này đến các

1 - Luật Bảo vệ môi trường; Khoản 5 Điều 64 "Việc thi công xây dựng, cải tạo, sửa chữa, phá dỡ công trình xây dựng phải bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường sau đây:

a) Có biện pháp không phát tán bụi, nhiệt, tiếng ồn, độ rung, ánh sáng vượt mức cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường;

b) Việc vận chuyển vật liệu, chất thải trong hoạt động xây dựng phải được thực hiện bằng phương tiện phù hợp, bảo đảm không làm rò rỉ, rơi vãi, gây ô nhiễm môi trường;

c) Nước thải phải được thu gom, xử lý, đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường;

d) Chất thải rắn, phế liệu còn giá trị sử dụng được tái chế, tái sử dụng theo quy định; đất, đá, chất thải rắn từ hoạt động xây dựng được tái sử dụng làm vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng theo quy định;

đ) Đất, bùn thải từ hoạt động đào đất, nạo vét lớp đất mặt, đào móng cọc được sử dụng để bồi đắp cho đất trồng cây hoặc các khu vực đất phù hợp;

e) Bùn thải phát sinh từ bể phốt, hầm cầu phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường;

g) Chất thải rắn và các loại chất thải khác phải được thu gom, lưu giữ, vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định về quản lý chất thải".

Khoản 2, khoản 5 Điều 65 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường quy định:

"2... các chất thải rắn công nghiệp thông thường khác đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật sử dụng làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng do cơ quan có thẩm quyền ban hành được quản lý như đối với sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng. Trường hợp chưa có tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật thì áp dụng tiêu chuẩn của một trong các nước thuộc Nhóm các nước công nghiệp phát triển.

5. Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật sử dụng chất thải rắn công nghiệp thông thường làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng và sử dụng trong các công trình xây dựng; xây dựng tiêu chuẩn quốc gia về sử dụng chất thải rắn công nghiệp thông thường làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng và sử dụng trong các công trình xây dựng gửi Bộ Khoa học và Công nghệ công bố. Trường hợp chưa ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật thì áp dụng tiêu chuẩn của một trong các nước thuộc Nhóm các nước công nghiệp phát triển."

- Luật Địa chất và Khoáng sản: Khoản 13 Điều 2: "13. Khoáng sản là khoáng vật, khoáng chất có ích được tích tụ tự nhiên ở thể rắn, thể lỏng, thể khí tồn tại trong lòng đất, trên mặt đất, bao gồm cả khoáng vật, khoáng chất ở bãi thải của mỏ."

Điểm b khoản 1 Điều 75: "Tổ chức, cá nhân được xem xét cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản trong các trường hợp sau đây:

b) Chủ đầu tư, nhà đầu tư kết hợp thu hồi khoáng sản ở khu vực thi công các hạng mục công trình của dự án đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép thực hiện ... Trường hợp chủ đầu tư, nhà đầu tư không có nhu cầu thu hồi khoáng sản thì giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản được cấp cho nhà thầu thi công các hạng mục công trình của dự án đầu tư trên cơ sở chấp thuận của chủ đầu tư, nhà đầu tư .

Khoản 4 Điều 75: "Trường hợp thu hồi khoáng sản nhóm II, nhóm III hoặc nhóm IV quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

a) Được sử dụng khoáng sản để phục vụ cho xây dựng công trình hoặc các hạng mục công trình của dự án, đề án, phương án đó;

b) Được cung cấp cho công trình, dự án khác".

Điểm b khoản 1 Điều 76: "Tổ chức, cá nhân thu hồi khoáng sản có quyền sau đây: b) Cất giữ, vận chuyển, tiêu thụ, xuất khẩu và các quyền sở hữu khác đối với khoáng sản đã thu hồi theo quy định của pháp luật".

Chủ đầu tư/nhà đầu tư các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách Nhà nước trên địa bàn đề biết và thực hiện.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn, vị, tổ chức kịp thời thông tin về Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan quản lý chuyên ngành để được giải quyết hoặc phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND thành phố (để b'c);
- Giám đốc Sở (để b'c);
- Các Phó Giám đốc: N.T.Trung, P.V.Thuần;
- Lưu: VT, KSBHĐ (Nghĩa).

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trác Trung